

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04-9-2026
“*V/v ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Bà Phạm Thị Yến Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đát là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3360/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Minh C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963 (có mặt).

Số CCCD: 096063001626.

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường L, Khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thanh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 (vắng mặt).

Số CCCD: 096180004894.

Địa chỉ cư trú: Khóm T (nay là khóm B), phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2025 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Minh C trình bày: Ông và bà Phùng Thanh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài

đến nay không giải quyết được; vợ chồng không còn chung sống từ năm 2015 đến nay. Hôn nhân không kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phùng Thanh T. Trong quá trình chung sống ông và bà T có một người con chung tên Dương Minh K, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2003, con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bà Phùng Thanh T là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà T vắng mặt và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Dương Minh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phùng Thanh T. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phùng Thanh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phùng Thanh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Minh C và bà Phùng Thanh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông C và bà T không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Minh C và bà Phùng Thanh T.

[4] Về con chung: Ông Dương Minh C và bà Phùng Thanh T có một người con chung tên Dương Minh K, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2003, con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Minh C và bà Phùng Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông C là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Minh C và bà Phùng Thanh T.

2. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Dương Minh C

Án xử sơ thẩm, ông Dương Minh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phùng Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều